

Công ty Cổ phần Damsan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CV số: 26012024-2/TCKH

V/v: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế

TNDN hợp nhất Quý IV/2023

Thái bình, ngày 26 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần DAMSAN. Giải trình kết quả kinh doanh Quý IV/2023 Hợp nhất của Công ty Công ty có số lợi nhuận sau thuế tăng 94.83 % so với cùng kỳ Quý IV/2022 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu VND

| STT | Chỉ tiêu | Quý IV/2023 | Quý IV/2022 | Tăng giảm (%) |
|-----|--|-------------|-------------|---------------|
| 1. | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 370.680,20 | 364.889,63 | 1,59 |
| 2. | Các khoản giảm trừ doanh thu | - | 39,93 | |
| 3. | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 370.680,20 | 364.849,70 | 1,60 |
| 4. | Giá vốn hàng bán | 334.091,09 | 348.440,20 | (4,12) |
| 5. | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 36.589,11 | 16.409,50 | 122,98 |
| 6. | Doanh thu hoạt động tài chính | 13.386,24 | 11.223,66 | 19,27 |
| 7. | Chi phí tài chính | 17.446,19 | 42.242,57 | (58,70) |
| | - Trong đó: Chi phí lãi vay | 17.446,19- | 42.242,57 | |
| 8. | Phần Lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | (5.000,00) | - | |
| 9. | Chi phí bán hàng | 3.527,09 | 4.047,10 | (12,85) |
| 10. | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 11.493,71 | 9.122,17 | 26,00 |
| 11. | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 12.508,37 | (27.778,67) | (145,03) |
| 12. | Thu nhập khác | 130,37 | 34.931,46 | (99,63) |
| 13. | Chi phí khác | 1.896,14 | (566,11) | (434,94) |
| 14. | Lợi nhuận khác(40=31-32) | (1.765,77) | 35.497,58 | (104,97) |
| 15. | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 10.742,60 | 7.718,90 | 39,17 |
| 16. | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 1.938,39 | 3.412,61 | (43,20) |
| 17. | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 414,15 | - | |
| 18. | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 8.390,05 | 4.306,29 | 94,83 |

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm Quý IV/2023 tăng 94.83 % so với cùng kỳ Quý IV/2022. Nguyên nhân:

- Tổng doanh thu giảm so với cùng kỳ năm trước: 1.59%
- Giá vốn hàng bán giảm so với cùng kỳ năm trước: 4.12%
- Lợi nhuận gộp giảm so với cùng kỳ năm trước 122.98%

Nguyên nhân do Quý IV/2023 giá bông sợi giảm 30% so với cùng kỳ năm 2022 Quý IV/2023 công ty ghi nhận doanh thu về cho thuê BĐS công nghiệp tại cụm CN An Ninh

- Doanh thu tài chính tăng 19.27 % so với cùng kỳ .
- Chi phí tài chính giảm : 58.7% so với cùng kỳ.
- Chi phí bán hàng giảm: 12.85% so với cùng kỳ.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng : 26% so với cùng kỳ.

Các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất của Công ty tăng 94.83% so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu.....

CHỦ TỊCH HĐQT



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T
Vũ Huy Đông

